TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 77/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12/7/2021.
V/v: "*Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1.Bà Đinh Thị Hạnh

2.Bà Nguyễn Thị Bình.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ .

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên Tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh B; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 164/2021/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2021, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 81/2021/QDST-HNGĐ, ngày 29/6/2021 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Đỗ Thị T, sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Số 2, đường số 37, thôn 3, xã V , huyện Đ , tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Phạm Đình Đ, sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Số 2, đường số 37, thôn 3, xã V , huyện Đ , tỉnh B.

Tại phiên tòa: nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 22/6/2021; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2021, biên bản tự khai, biên bản không hòa giải được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nguyên đơn Đỗ Thị T trình bày:

Chị và anh Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 1998, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh B. Sau khi kết hôn thì anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuẫn là bắt nguồn từ việc anh Đ xỉ nhục chị, không tin tưởng chị. Hiện nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đ, chị yêu cầu ly hôn.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ bị đơn Phạm Đình Đ trình bày: anh và chị T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, đăng ký hôn tại xã Gia An, huyện Tánh Linh, anh chị có đăng ký vào năm 1998. Sau khi kết hôn thì anh chị về xã V chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, là anh chị thường xuyên cãi vã. Nay chị Thị làm đơn khởi kiện ly hôn thì anh không đồng ý.

-Về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ, xác định đúng quan hệ pháp luật, lập và gửi các văn bản đúng quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy mà HĐXX, xét xử vắng mặt, nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị và các cháu. Vì vậy Hội đồng xét xử nên cho ly hôn.

-Về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn có trong hồ sơ và kết quả xác minh của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2021 Tòa án xác định đây là vụ án: "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh B theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Đỗ Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 22/6/2021. Hội đồng xét xử xét thấy rằng nội dung và hình thức của đơn đề nghị xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn **là** đúng pháp luật.

Bị đơn Phạm Đình Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định của điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[4]Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Chị Đỗ Thị T và anh Phạm Đình Đ có đăng ký kết hôn vào ngày 13/5/1998 tại UBND xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh B. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh cuối năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh chị tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không tin tưởng lẫn nhau làm cho tình cảm vợ chồng sứt mẻ. Thấy rằng, lời khai của anh chị là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh Đ nữa và cương quyết ly hôn. Tòa án cũng đã kiên trì hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ nhưng không thành, cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị và các cháu. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6]Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị Thư là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

[7] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp vợi nội dung vụ án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1, khoản 3, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015; Áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật T hành án dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Thư:

1/Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị T ly hôn anh Phạm Đình Đ

2/Về án phí DSST: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000đồng án phí DSST, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0005300 ngày 10/5/2021 của Chi cục T hành án dân sự huyện Đ . Chị T đã nộp đủ án phí DSST.

3/Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4/ Trường hợp bản án này được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đ ;*
- *T hành án DS huyện Đ ;*
- *Các đương sự;.*
- *UBND xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh B.*
- *Lưu hồ sơ, quyết định./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH
T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Thuận